

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 10 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuyên là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/HSST/QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Thị T. sinh năm 1972 tại tỉnh B; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Võ Văn M sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1951; có chồng là Phan Văn T sinh năm 1972 có 04 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi (có 01 người con đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2017 theo lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

- Người bị hại:

Chị Phạm Thị Thu N, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 9, khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

Chị Phan Thị B, sinh năm 1969; Trú tại: Số nhà 50 Phan Cự Lượng, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

Chị Hà Thị Bích P, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 2, khu vực 3, phường N, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

Chị Lương Thị H sinh năm 1966; trú tại: Tổ 21, khu vực 4, phường L, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Cao D sinh năm 1981; trú tại: Tổ 37B, khu vực 4, phường Q, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

Chị Lê Thị L sinh năm 1973; trú tại: Tổ 21, khu vực 3, phường T, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 10/10/2008, Võ Thị T, Võ Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L, cùng trú tại Tổ 16, KV3, P. Đ, thành phố Q, tỉnh B đi nhặt phế liệu trên địa bàn thành phố Q. Khi đi đến trước trường Trung học cơ sở N tại số 136 đường D, thành phố Q, tỉnh B, cả ba nhìn thấy 07 chiếc xe đạp cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream dựng phía trước cổng trường, được khóa bằng xích sắt, không có ai trông coi. T Võ Thị T đã rủ Võ Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L lấy trộm số xe trên, cả hai đồng ý. Võ Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L đứng canh giới còn T. dùng kìm công lực mang theo cắt xích sắt. Cả ba cùng nhau lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu OSAWA, màu xanh, giỏ nhựa và yên màu đen của chị Lê Thị L; 01 xe đạp mini hiệu OCOY màu xanh, giỏ nhựa và yên màu đen của chị Lương Thị H; 01 xe đạp mini màu xanh, giỏ và biđan màu trắng của chị Nguyễn Thị Cao D; 01 xe đạp mini màu trắng, giỏ sắt trắng của chị Phan Thị B; 01 xe đạp mini màu tím đỏ, giỏ sắt đen, bọc sên màu trắng của chị Hà Thị Bích P; 01 xe đạp mini màu đỏ, giỏ nhựa và yên màu đen của chị Phạm Thị Thu N đem giấu tại khu đất trống đối diện. Sau đó, cả ba đến ngã ba Đồng Đa thuê ông Nguyễn Chí L dùng xe xích lô chở số xe đạp trên về cất giấu tại khu đất trống gần cầu “chữ Y”, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, các bị hại phát hiện bị mất xe nên báo cáo với Công an phường Đ. Công an phường Đ đã đưa Võ Thị T, Võ Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L về trụ sở làm việc, đồng thời tạm giữ 06 chiếc xe đạp bị trộm cắp.

Ngày 07/11/2008, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, tỉnh B kết luận: 06 chiếc xe đạp bị trộm cắp trên có tổng giá trị là 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại số xe đạp trên cho các chủ sở hữu. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Võ Thị T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh B đã ra Quyết định truy nã, tách và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Võ Thị T.

Võ Thị Thanh T và Nguyễn Thị L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B kết án về tội “Trộm cắp tài sản” bằng Bản án số 26/2009/HSST ngày 24/3/2009.

Ngày 17/4/2017, T. bị bắt. Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra đối với vụ án và Võ Thị T.

Bản cáo trạng số 67/QĐ -KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999, xử phạt bị cáo Võ Thị T. từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Võ Thị T. có đầy đủ sức khỏe đủ để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã rủ Võ Thị Thanh T, Nguyễn Thị L. lén lút mở xích, lấy trộm 06 chiếc xe đạp các loại của các chị Lê Thị L, Lương Thị H, Nguyễn Thị Cao D, Phan Thị B, Hà Thị Bích P, Phạm Thị Thu N. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị 06 chiếc xe đạp bị cáo tham gia chiếm đoạt là 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn) đồng nên bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê người khác cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp dùng công cụ mang theo cắt xích lấy trộm số xe đạp trên. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cần xử phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Phần bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 26/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B nên không xét.

Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- CQ CSĐT CA thành phố Q;
- Đội ĐTTH CA thành phố Q;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy